

Bản án số: **121/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15 - 7 - 2022

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ
2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 04/9/2018, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại xã Mỹ Bằng, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng đã thường hay cãi nhau, ghen tuông vô cớ đánh đập chị dọa giết chị, chị thấy cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại được, hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị xác định không chung sống hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019, hiện nay cháu còn nhỏ chị đang trực tiếp nuôi cháu, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ; vợ chồng chị không đề nghị giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn ngày 04/9/2018 đăng ký tại UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, được gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng anh ở Thôn Đ, xã M. Vợ chồng anh làm nghề tự do. Quá trình chung sống tình cảm thời gian trước vợ chồng hòa thuận, nguyên nhân không có lý do cụ thể nhưng thường xuyên hay cãi nhau về quan điểm sống, gây bất đồng quan điểm, còn có lần vợ chồng xích mích xung cò nhưng chưa đánh nhau, hiện nay vợ chồng anh mới sống ly thân, vợ chồng anh đã đồng thuận ly thân, do anh còn tình cảm và đơn đề nghị ly hôn của chị H ghi không đúng nguyên nhân mâu thuẫn, anh chưa đánh chị H lần nào. Chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019. Chị H đề nghị được nuôi con chung anh không nhất trí, hiện nay anh đang làm chuyên nhận biển quảng cáo nội thất tại các tỉnh và làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà, thu nhập tự do khoảng 8.000.000đ đến 9.000.000đ/tháng, mức thu nhập không ổn định theo tháng lúc hơn lúc kém. Về tài sản chung; vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vay nợ; vợ chồng anh không nợ ai, không đề nghị giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cho biết anh L và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị cùng nhau đi làm ăn xa, mỗi người làm một nơi nên không xác định được mâu thuẫn giữa chị H với anh L, anh L đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, chị H đã về quê sinh sống, anh chị đã sống ly thân, anh chị có một con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019, hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị Nông Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị H; Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn

Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nông Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn L. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn L tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 04/9/2018 , trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống và đi làm ăn xa, trong quá trình chung sống anh chị đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H. Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh L xác nhận có một con chung Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019, hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi con chung, chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh cho thấy hiện nay chị H đã không chung sống với gia đình anh L, chị H và anh L có một con chung hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, nên giao con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H về đề nghị nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc Thành Tài, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004101, ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

